

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**Đọc đoạn trích:**

*Cha dẫn con qua đường đá ngoài ô
Lối cha mẹ vẫn đi về sớm tối,
Nghe tiếng búa quai rền, tiếng thoi bay giữa sợi,
Dàn giáo dựng ban mai, lò bánh toả ban chiều.
(Những âm sắc chuyên cần của cuộc đời vất vả
Cho mỗi ngày con hạnh phúc bao nhiêu!)*

*Con hãy quen và con hãy yêu
Mỗi góc phố, mỗi căn nhà chật hẹp
Những ngăn gác, cầu thang lên cốt kết
Những vỉa hè gạch cũ, guốc khua vang...
[...] Con lớn lên. Đời sẽ rộng dài hơn
Sẽ sung sướng hơn thời lên một tuổi!
Nhưng có thể có gì so sánh nổi
Với mọi điều cha đang ước cho con?...*

*(Trích Viết cho con mùa xuân thứ nhất, Bằng Việt,
<https://www.thivien.net/>)*

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chỉ ra những yếu tố là âm sắc chuyên cần của cuộc đời vất vả được nhắc đến trong đoạn trích.

Câu 3. Hãy cho biết hiệu quả của phép điệp trong đoạn thơ:

*Con hãy quen và con hãy yêu
Mỗi góc phố, mỗi căn nhà chật hẹp
Những ngăn gác, cầu thang lên cốt kết
Những vỉa hè gạch cũ, guốc khua vang...*

Câu 4. Lời nhắc nhở của người cha với con trong đoạn trích gợi cho anh/chị suy nghĩ gì?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của những điều giản dị trong cuộc sống.

Câu 2. (5,0 điểm)

Từ trên tàu bay mà nhìn xuống Sông Đà, không ai trong tàu bay nghĩ rằng cái dây thừng ngoằn ngoèo dưới chân mình kia lại chính là cái con sông hằng năm và đời đời kiếp kiếp làm mình làm mẩy với con người Tây Bắc và phản ứng giận dữ vô tội vạ với người lái đò Sông Đà. Cũng không ai nghĩ rằng đó là con sông của câu đồng dao thần thoại Sơn Tinh Thủy Tinh “Núi cao sông hãy còn dài - Năm năm báo oán đời đời đánh ghen”. Hình như khi mà ta đã quen đọc bản đồ sông núi, thì mỗi lúc ngồi tàu bay trên chiều cao mà nhìn xuống đất nước Tổ quốc bao la, càng thấy quen thuộc với từng nét sông tãi ra trên đại dương đá lờ lờ bóng mây dưới chân mình. Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh

ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm, Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn, bực bội gì mỗi độ thu về.

(Trích *Người lái đò Sông Đà*, Nguyễn Tuân, *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.190-191)

Phân tích hình tượng Sông Đà trữ tình trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về *cái* tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân.

----- **Hết** -----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm
Họ, tên thí sinh.....Số báo danh.....
Chữ ký của cán bộ coi thi 1.....; Chữ ký của cán bộ coi thi 2.....

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM
(Đáp án - thang điểm gồm 04 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	<p>Thể thơ: tự do</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như Đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng : không cho điểm. 	0.75
	2	<p>Những yếu tố là âm sắc chuyên cần của cuộc đời vất vả được nhắc đến: tiếng búa quai rền, tiếng thoi bay giữa sợi, dàn giáo dựng ban mai, lò bánh toả ban chiều.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như Đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời đúng : 2 ý 0,5 điểm - Học sinh trả lời không đúng không cho điểm 	0.75
	3	<p>Hiệu quả của phép điệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhấn mạnh những địa điểm gần gũi, thân thiết trong cuộc sống hàng ngày của mỗi con người. - Thể hiện tình yêu, sự gắn bó của tác giả với quê hương, đất nước. - Tạo nhịp điệu cho đoạn thơ. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời được 2 ý: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 1 trong 2 ý: 0,75 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời được: 0 điểm 	1.0
	4	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thể hiện suy nghĩ của bản thân. - Có thể tham khảo gợi ý: + Biết yêu thương, gắn bó với những điều giản dị, đơn sơ nhất trong cuộc sống. + Những điều bình dị tạo nên vẻ đẹp và văn hóa con người Việt Nam. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu được như trên : 0,5 điểm - Học sinh nêu được suy nghĩ nhưng lập luận không chặt chẽ, không thuyết phục : (0,25 – 0,5 điểm) 	0.5
II		LÀM VĂN	7.0
	1	<p>Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của những điều giản dị trong cuộc sống.</p>	2.0
		<p>a.Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, qui nạp, tổng - phân - hợp, song hành hoặc móc xích.</p>	0.25

	<p>b. Xác định được vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của những điều giản dị trong cuộc sống.</p>	0.25
	<p>c. Thí sinh cần vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: những điều giản dị có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong cuộc sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những điều giản dị giúp cân bằng cuộc sống, bồi đắp cho con người những giá trị tinh thần tốt đẹp (tình yêu cuộc sống, con người, quê hương, đất nước; niềm tin, lòng lạc quan...) - Những điều giản dị góp phần thanh lọc tâm hồn, hoàn thiện nhân cách để con người ngày càng sống đẹp, sống có ích và lan tỏa các giá trị tích cực đến với cộng đồng. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm)</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,75 điểm)</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 – 0,5 điểm)</i> <p><i>Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1.0
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i> 	0.25
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng, đạo lí; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đáp ứng được 1 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm</i> - <i>Không đáp ứng yêu cầu không cho điểm</i> 	0.25
2	Phân tích hình tượng Sông Đà trữ tình trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về cái tôi tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân.	5,0
	<p>a.Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần MB, TB, KB. Mở bài nêu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài kết luận được vấn đề.</p>	0,25
	<p>b. Xác định được vấn đề cần nghị luận: Phân tích hình tượng Sông Đà trữ tình trong đoạn trích. Từ đó, nhận xét về cái tôi tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</i> 	0,5

	- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.	
	c. Thí sinh cần vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	* Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận.	0,5
	* Hình tượng Sông Đà trữ tình trong đoạn trích: - Dáng vẻ mềm mại: dòng sông mang vẻ đẹp thướt tha, duyên dáng, hài hòa cùng núi rừng Tây Bắc, được núi rừng điểm tô thêm cho nhan sắc mỹ miều. + Từ trên cao (tàu bay) nhìn xuống, dòng chảy uốn lượn của Sông Đà giống như <i>cái dây thừng ngoằn ngoèo</i> , đặc biệt Sông Đà giống như mái tóc người con gái kiều diễm, man sơ <i>tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân</i> . - Màu sắc biến ảo theo mùa: mỗi mùa có vẻ đẹp riêng trong cách so sánh rất cụ thể. + Mùa xuân: <i>dòng xanh ngọc bích</i> tươi sáng, trong trẻo, lấp lánh. + Mùa thu: màu sắc con sông chứa đầy xúc cảm <i>nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn, bực bội gì mỗi độ thu về</i> . * Nghệ thuật: - Thể loại tùy bút: tài hoa, phóng túng. - Những dòng văn giàu chất họa, chất thơ. - Ngôn ngữ giàu có. - Giọng điệu: tha thiết, say mê. - Hướng dẫn chấm: - Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm - Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,0 điểm. - Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện: 1,0 điểm - 1,75 điểm - Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm - 1,0 điểm	2,0
	* Nhận xét về cái “tôi” tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân: - <i>Cái tôi</i> tài hoa khi khám phá sự vật, hiện tượng ở góc độ văn hóa, thẩm mỹ, lối viết uyên chuyên, so sánh, liên tưởng nhiều tầng bậc, bất ngờ, độc đáo. - <i>Cái tôi</i> uyên bác có vốn hiểu biết phong phú, hấp dẫn, sâu rộng về đối tượng, đời sống. - Qua đó, thấy được tình yêu quê hương, đất nước, lòng yêu cái đẹp của người nghệ sĩ chân chính, đồng thời cũng cho thấy quan niệm của Nguyễn Tuân: viết văn là để khẳng định sự độc đáo của chính người cầm bút. - Hướng dẫn chấm: - Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 0,5 điểm	0,5

	<p>- Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc truyện; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc. - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,5
TỔNG ĐIỂM		10.0